

Số: 3590/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần khoáng sản 623 Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 398/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ ngày 29 đến 30 tháng 5 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan của Công ty cổ phần khoáng sản 623 Đồng Nai trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá xây dựng Thiện Tân 4, thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2527/GP-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp;

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra và Biên bản thanh tra lập ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### 1. Khái quát chung

Công ty cổ phần khoáng sản 623 Đồng Nai hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá xây dựng Thiện Tân 4, thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2527/GP-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp; diện tích khu vực khai thác là 33,57 ha; mức sâu khai thác đến cote - 60m; trữ lượng khai thác là 14.993.432 m<sup>3</sup>; công suất khai thác đá xây dựng 1.000.000 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối); thời hạn khai thác 18 năm tính từ ngày được cấp phép.

#### 2. Kết quả thanh tra

Trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Thiện Tân 4, thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2527/GP-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đã thực hiện:

##### 2.1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản và giao mốc theo quy định.
- Có Thông báo và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ với Sở Tài





nguyên và Môi trường và UBND huyện, xã.

- Đã lập và phê duyệt thiết kế mỏ (Quyết định số 02/QĐ-623 ngày 10/02/2017 của Giám đốc Công ty); đã nộp thiết kế mỏ cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc ranh giới được phép khai thác, không có hoạt động khai thác trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép khai thác.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ (ông Đỗ Mạnh Điền, Kỹ sư kỹ thuật mỏ theo Quyết định số 01/QĐ-623/2016 ngày 20/6/2016 của Tổng giám đốc Công ty).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định (đã nộp 02 lần năm 2015 và 2016 vào kho bạc nhà nước Đồng Nai với tổng số tiền là: 10.195.533.000 đồng).

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2014, 2015 và 2016 được lập đầy đủ, nhưng Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **2.2. Về lĩnh vực khác có liên quan**

Công ty đã nộp hồ sơ thuê đất giai đoạn 1 với diện tích 17 ha tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Giấy biên nhận số 00120DD1701646 ngày 14 tháng 04 năm 2017).

## **3. Kết luận**

### **3.1. Kết quả đạt được**

Trong thời kỳ thanh tra Công ty chưa tiến hành khai thác, đang bóc tầng phủ, đã cơ bản chấp hành được một số quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau: Công ty đang bóc tầng phủ trong diện tích được cấp phép khai thác; có thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; có báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; có thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác.

### **3.2. Các tồn tại, vi phạm**

Ngoài một số kết quả đạt được nêu trên, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty tại mỏ đá Thiện Tân 4, thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai còn khá nhiều tồn tại, vi phạm chủ yếu như sau:

- Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ chậm so với thời gian xây dựng cơ bản mỏ quy định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản và thiết kế mỏ (do chưa đền bù xong và chưa ký được hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định).

- Chưa đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo Giấy phép được cấp.

- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản



chưa đầy đủ thông tin, số liệu, nội dung và hình thức không phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.
- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động.
- Chưa ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

#### **4. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm**

Yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện:

- Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng cơ bản mỏ để đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo Giấy phép được cấp.
- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản phải đầy đủ thông tin, số liệu; nội dung và hình thức phải phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Khẩn trương ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.
- Khẩn trương hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào hoạt động.
- Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.
- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục còn thiếu theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi đưa mỏ vào khai thác theo Giấy phép được cấp.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty cổ phần khoáng sản 623 Đồng Nai phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Công ty CP khoáng sản 623 Đồng Nai (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Tổng cục ĐC&KS VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VP, KSMN, HSTTr (Q.10).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Cảnh Dương**